TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐHG-KDTM	*Thái Thụy, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

- Công ty TNHH Một thành viên M (gọi tắt là Công ty T1); Địa chỉ trụ sở: Số 4, Chu Văn A, phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H - Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Lại Thị Thu H1, sinh năm 1982 – Trưởng phòng tổ chức tài chính Công ty TNHH Một thành viên M, văn bản ủy quyền ngày 22/6/2022.

- Công ty TNHH C; Địa chỉ trụ sở: Thôn B, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn L – Giám đốc.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2022 của Công ty TNHH Một thành viên M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Công ty TNHH Một thành viên M (gọi tắt là Công ty T1); Địa chỉ trụ sở: Số 4, Chu Văn A, phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H - Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Lại Thị Thu H1, sinh năm 1982 – Trưởng phòng tổ chức tài chính Công ty TNHH Một thành viên M (gọi tắt là Công ty T1), văn bản ủy quyền ngày 22/6/2022.

- Công ty TNHH C; Địa chỉ trụ sở: Thôn B, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn L – Giám đốc.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Tính đến hết ngày 23/6/2022, Công ty C còn nợ Công ty T1 tổng số tiền là: 483.878.000 đồng (bốn trăm tám mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

- Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Kể từ tháng 8/2022, hàng tháng Công ty C có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty T1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/tháng vào ngày 20 hàng tháng. Số tiền trả nợ sẽ được đối trừ vào số tiền nợ đọng 483.878.000 đồng (bốn trăm tám mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) cho đến khi khoản nợ được thực tế thanh toán xong, Công ty T1 không yêu cầu tính lãi suất trên số tiền dư nợ còn lại chưa thanh toán cho đến khi khoản nợ thực tế thanh toán xong. Ngoài ra Công ty C và Công ty T1 không yêu cầu thanh toán thêm bất kì một khoản chi phí nào khác.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH C còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thỏa thuận này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Xuân Quỳnh